

# PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 60

## Thứ tư, “Định căn”

Hôm nay chúng ta tiếp tục nói “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thực tiễn trong “Định căn” của Ngũ căn. Định căn có thể “nhiếp tâm chánh trợ, tương ưng bất tán”. Hôm qua, chúng ta đã nói tu hành phải chánh trợ song tu, không chỉ là pháp môn Tịnh Độ, mà bất cứ một pháp môn nào, thậm chí các tôn giáo khác của thế gian cho đến pháp thế gian, đều có chủ tu và trợ tu (hiện tại thông thường chúng ta gọi là chọn tu, có chủ tu - có chọn tu).

Cái gì gọi là “Định”? Tâm của chúng ta định ở nơi pháp môn tu học, nhất định không dễ dàng thay đổi. Đối với Phật pháp khế nhập vào một mức độ tương đối sâu, chúng ta mới chân thật lý giải được Phật đã nói gì. Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Sau khi chúng ta chọn định một môn, chân thật có thể làm được “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” thì cái định này mới có gốc. Có gốc mới có thể sinh trưởng, mới có thể khai hoa, kết quả.

Từ xưa đến nay, người tu học không có thành tựu, tâm bệnh nghiêm trọng nhất chính là không có định căn; tâm của họ bao chao, dùng lời hiện tại mà nói, hứng thú của họ là nhiều phương diện, xem thấy cái này ưa thích, cái kia cũng ưa thích, mọi thứ đều ưa thích, vì thế tinh lực và thời gian của họ bị phân tán, nên gọi là “môn môn thông, môn môn túng”, chỉ là lướt qua ở ngoài da, đều không thể cắm gốc. Do đó chúng ta nhất định phải hiểu được, “học rộng nghe nhiều” không phải là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Trên kinh thường hay khuyên bảo “học rộng nghe nhiều”, đây là nói với ai vậy? Nói với pháp thân Bồ Tát, vào lúc đó phải nên “học rộng nghe nhiều”. Còn giai đoạn hiện tại này của chúng ta thì không được, chỉ có thể “một môn thâm nhập”, chỉ một môn, nương theo một pháp.

Ngày nay chúng ta chọn Tịnh Độ, nhất là pháp “tri danh niệm Phật”, pháp này cần phải sanh khởi định căn, nhưng thực tế không dễ dàng. Vì sao vậy? Vì sự quá đơn giản, người ta không dễ gì tin tưởng; lý quá sâu, rất không dễ gì lý giải thấu triệt. Thế nhưng hiệu quả của nó rất là rõ ràng, ngay đến người không biết chữ cũng chân thật có thể làm đến lão thật niệm Phật. Chúng ta thường hay nhắc đến người thợ vá nồi - đồ đệ năm xưa của lão pháp sư Đế Nhân. Ông không có đi học nên không biết chữ, không hề biết thứ gì. Lão hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, ông có thể thành thật mà niệm. Con người này rất cừ khôi, lão sư truyền thụ một câu Phật hiệu, ông liền có đầy đủ năm lực “tin-tấn-niệm-định-huệ”. Ông tin tưởng lời của lão sư, không hoài nghi. Lão sư dạy ông niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm. Đây là tinh tấn, chân thật là ngay trong hai đến sáu thời niệm niệm không quên Phật hiệu, niệm lực thành tựu; nhất tâm chuyên chú, không xen tạp bất cứ vọng tưởng nào, định lực thành tựu, cho nên trong ba năm ông có thể thành tựu, đứng mà vắng sanh. Có phải sau ba năm thì thọ mạng của họ vừa vặn đến rồi hay không? Tôi nghĩ chắc chắn không phải, đây là do công phu thành tựu. Rất nhiều người niệm Phật vắng sanh không phải là thọ mạng đến, mà công phu thành tựu rồi thì đi trước. Ví dụ như pháp sư Oánh Kha của triều Tống, A Di Đà Phật nói với ông, ông còn đến mười năm dương thọ, nhưng ông không cần, ông nói: “Hiện tại con muốn đi liền với Ngài”, và sau ba ngày thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Đây là chính mình vẫn còn thọ mạng, nhưng không cần nữa. Thông thường công phu đạt đến trình độ này đều sẽ ra đi, tuyệt đối sẽ không lưu lại thế gian này. Người lưu lại thế gian này chỉ có một điều kiện, họ còn có duyên phận độ hóa chúng sanh. Nếu như có cơ duyên hóa độ chúng sanh thì không được đi, không có cơ duyên này thì lập tức ra đi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, thời gian trụ thế dài hay ngắn không chút liên quan gì với các Ngài, chỉ xem cơ duyên giáo hóa chúng sanh; còn duyên thì ở, không duyên thì đi; đến đi tự do, không có chút chướng ngại nào. Chúng ta, chính mình tu thành rồi cũng là như vậy. Cho nên “định” là vô cùng quan trọng. Chúng ta chọn lấy pháp môn này, sau khi chọn thì phải “định”, chắc chắn không hoài nghi, nhất định phải chuyên chú.

Gần đây có không ít các đồng tu cùng hỏi tôi một vấn đề: “*Chúng ta chuyên niệm một câu Phật hiệu, chuyên thọ trì một bộ kinh Vô Lượng Thọ thì có thể vắng sanh không?*”. Dường như họ hoài nghi cho rằng không đủ, quá ít.

Có một số pháp sư nói như vậy không đủ, phải nên thọ trì nhiều kinh luận. Đây chính là ngay tín căn cũng không có, làm sao có thể thành tựu? Then chốt ngay chỗ này. Chúng ta đọc được từ trên kinh A Di Đà, sau khi vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo phần”, bạn mới biết được khóa mục này quan trọng. Trên kinh A Di Đà mở ra khóa mục, ba khóa phía trước là “Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc” không có nhắc đến. Do đây có thể biết, ba khóa phía trước là ở ngay trong giai đoạn hiện tại này, chúng ta nhất định phải hoàn thành. Không có ba khóa mục phía trước thì không có căn. Phải biết “tín-tân-niệm-định-huệ”, năm loại căn này là từ trên nền tảng của ba khóa mục trước mà sanh căn. Ngay trong lúc giảng giải, chúng ta thường nêu ra để khuyến khích các đồng tu. Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc không thể không xem trọng, vì nếu bạn không xem trọng thì bạn không có căn. Chúng ta bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người, không chỉ là đồng tu tại gia, mà cả đồng tu xuất gia, thậm chí đã xuất gia mấy mươi năm rồi, nghe được những thứ bên ngoài tâm vẫn còn dao động, còn do dự, không quyết. Đây là không có tín căn.

Chúng ta đề xướng kinh Vô Lượng Thọ, bốn hội tập này hy hữu khó gặp. Chúng ta biết được, đây đích thực là đệ nhất kinh trong kinh điển Đại thừa. Trong một, hai năm gần đây, có không ít đồng tu đến nói với tôi, bốn hội tập này có không ít người tổ chức để phản đối. Tôi nói, không phải họ phản đối bốn hội tập, họ phản đối một mình tôi. Nếu tôi không đề xướng bốn hội tập này thì không việc gì, tôi đề xướng một quyển nào, họ liền sẽ phản đối quyển đó. Họ đối với người, không phải đối với việc, việc này phải rõ ràng. Đối với người, cái gọi là “đại thọ chiêu phong”, rước lấy những phiền phức, đích thực có không ít người vì những lời giáo ngôn này mà khởi sanh nghi hoặc, lòng tin dao động. Tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Tôi nói, người trên toàn thế giới này thấy đều không tin, nhưng tôi vẫn tin tưởng, tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Tôi thâm thọ lợi ích từ trên bốn kinh này thì tôi làm sao có thể dao động? Hơn nữa, quyển này là lão sư đích thân truyền cho tôi. Tôi có lòng tin kiên định đối với lão sư, lão sư mới chịu đem vật này truyền lại cho tôi. Đồng tu chúng tôi nhiều như vậy, tại sao Ngài không truyền cho người khác? Tôi không có năng lực gì khác, tôi “tôn sư trọng đạo”, chính là lúc nhỏ học được một chút như vậy. Tôn kính đối với lão sư, không hoài nghi đối với lão sư, cho dù nếu có hoài nghi, tôi trực tiếp thỉnh giáo với lão sư, lão sư sẽ giải thích cho tôi, tôi không dễ gì bị người khác dao động. Đây là chỗ mạnh của tôi.

Ngày trước tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã hai, ba lần từng có loại nghi hoặc này. Ví dụ có một số người hủy báng đối với lão sư, tôi thỉnh giáo với Ngài; có một lần là vấn đề trên kinh luận, Ngài nói ra, nhưng từ trước tôi chưa từng nghe qua, tôi hỏi Ngài, đây là ý nghĩa của chính Ngài hay là trong kinh điển có căn cứ? Ngài nói với tôi, không phải là ý nghĩa của chính Ngài, chúng ta đọc kinh quá ít. Trải qua chỉ điểm của Ngài, chúng ta mới biết được, mỗi câu mỗi chữ đều có kinh điển làm căn cứ, quyết định không dám vọng đàm. Vì vậy, tín tâm của chúng ta đối với lão sư càng thêm kiên cố, đạo nghiệp này mới có thể định đặt một chút nền tảng.

Tôi thường nói, trên kinh Phật cũng đã từng khuyên bảo chúng ta là nên “thân cận thiện tri thức”. Ai là thiện tri thức của ta? Người mà tôi tin sâu, không nghi đối với ông, lời của ông nói, tôi hoàn toàn y giáo phụng hành, con người này chính là thiện tri thức của tôi. Thiện tri thức của tôi chưa chắc là thiện tri thức của bạn; thiện tri thức của bạn chưa chắc là thiện tri thức của họ. Thiện tri thức không có tiêu chuẩn, là cá nhân tín ngưỡng đối với đối phương, từ trong đây mà quyết định. Cho nên, chúng ta xem thấy trong sách xưa Trung Quốc, “Ngũ Đẳng Hội Nguyên”, đây là Tông môn (Giáo hạ cũng không ngoại lệ), học nhân đi tham phỏng, tiếp kiến một vị thiện tri thức. Sau khi nói xong, vị pháp sư này rất có thể đã nói với họ rằng, duyên của bạn không có ở chỗ tôi, bạn nên đi đến chỗ nào đó, bạn nên đi thân cận một người nào đó, duyên của bạn ở chỗ nào đó. Họ có loại bản lĩnh này, có loại năng lực này, “duyên của bạn không ở chỗ của tôi, mà ở chỗ một người nào đó”. Trong văn tự Trung Quốc thường ghi chép đơn giản, nhưng trong tưởng tượng của chúng ta, khi nói chuyện làm gì mà chỉ nói mấy câu nói như vậy? Chỉ ít tiếp kiến cũng sẽ có một, hai giờ đồng hồ. Nội dung nói chuyện rất nhiều, khi hàn huyên thì nhất định hỏi qua bạn là người ở đâu? Bạn năm nay bao nhiêu tuổi? Bạn học Phật vào lúc nào? Ngày trước đã xem qua sách gì? Đối với thiện tri thức đương đại, bạn kính ngưỡng, bội phục nhất là người nào? Người mà bạn kính ngưỡng nhất, bội phục nhất thì người đó có duyên với bạn, bạn nên đi đến nơi đó. Không phải vị pháp sư này có thần thông, đây chính là nói, bạn học với người mà bạn bội phục nhất, kính ngưỡng nhất thì nhất định bạn có thành tựu. Vì sao vậy? Lời của họ nói, bạn sẽ phục tùng một trăm phần trăm. Nếu như người này không phải là người bạn kính ngưỡng nhất, tuy vị lão sư này nói lời giống như vậy, nhưng bạn sẽ trừ bớt đi, không thể hoàn toàn tin tưởng, cho nên bạn không thể thành tựu. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thiện tri thức là không nhất định, nhân tố chính ngay chỗ này.

Người chúng ta phải đeo đuổi chính là thánh nhân ngay trong tâm mắt của chính mình, người kính ngưỡng nhất ngay trong tâm mắt của mình. Lời của họ nói, thậm chí chính họ cũng làm không được, nhưng ta đều có thể làm được. Tình hình này rất nhiều, người xưa nói: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”. Lão sư giảng không sai, lão sư không làm được, nhưng học trò làm được. Thành tựu của học trò vượt qua lão sư. Ngạn ngữ thường nói, “có học trò của trạng nguyên, không nghe nói có lão sư của trạng nguyên”. Lão sư của trạng nguyên luôn luôn là một tú tài nghèo, vì sao họ có thể đào tạo ra học trò có thể đậu trạng nguyên, còn chính mình cả đời làm một tú tài nghèo? Vì họ nói mà không làm được, học trò học với họ đều có thể làm được, cho nên học trò thành tựu siêu

vượt lão sư. Sự việc này xưa nay trong và ngoài nước có quá nhiều. Đại sư Thiên Thai nói được rất hay: **“*Năng thuyết bất năng hành, quốc chi sư dã*”**. Ngài nói không sai chút nào, họ nói mà chính họ không làm được. “Sư” là lão sư, thầy giáo tốt. **“*Năng thuyết hựu năng hành, quốc chi bảo giả*”**, đó là rất hy hữu vậy. Hai câu nói này của đại sư Thiên Thai nói được rất hay.

Chúng ta phải biết, “Hành” là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không chỉ có thể nói mà còn có thể hành. Chúng ta sanh vào thời đại này là một thời đại bi thảm, hãy bình lặng mà quán sát, đại chúng xã hội nghĩ những gì, nói ra những gì, làm ra là những gì? Toàn là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn, có gì đáng sợ bằng? Hiện tượng này hiện đang gia tăng thêm tốc độ, gia tăng thêm tốc độ mở rộng, hậu quả là gì? Thông thường trong các tôn giáo gọi là “ngày tàn thế giới”, đây một chút mê tín cũng không có.

Chúng ta rất may mắn, chân thật là vô lượng kiếp đến nay tu được thiện căn phước đức nhân duyên, nên ở thời đại này chúng ta có thể gặp chánh pháp. Chỉ cần chúng ta kiến lập ngũ căn thì ngay trong một đời này sẽ không gặp nạn. Khi đại kiếp nạn đến, chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, tùy thời có thể đi, khẳng định đi được. Thân ta lưu lại thế gian này chỉ vì một sự việc là trụ trì chánh pháp. Cái gì gọi là *Trụ trì chánh pháp*? Y theo chánh pháp tu hành, ta sống một ngày, ta tu một ngày, đây gọi là trụ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp. Hoằng dương chánh pháp là giáo hóa chúng sanh. Chúng ta trụ trì cũng là hoằng dương, trụ trì là làm ra tấm gương cho người khác xem, cho đến trợ đạo (trợ đạo chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện). Tiêu chuẩn của thiện ác, tóm lại mà nói chính là y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Bộ kinh này rất quan trọng, mỗi câu mỗi chữ đều phải đem nó biến thành tư tưởng, ngôn hạnh của chính chúng ta, hoàn toàn thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chính mình, giữ tâm của chúng ta không gì khác.

“Chánh đạo” là mỗi niệm không quên A Di Đà Phật, mỗi niệm không quên Tây Phương y chánh trang nghiêm, đây là chánh đạo của chúng ta. “Trợ đạo” là mỗi niệm không quên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vì chúng sanh khổ nạn làm ra tấm gương tốt, phải làm ra cho họ xem, giúp đỡ họ giác ngộ. Cách nói, cách làm này có vô lượng công đức. Muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải phước huệ song tu, vì nơi đó đều là “chư thượng thiện nhân câu hội một nơi”. “Thượng thiện” chắc chắn là phước huệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta làm tấm gương cho người khác xem, giáo hóa tất cả chúng sanh, đây là “phước đức”. Nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật là định - huệ. Có phước, có định, có huệ thì bạn mới có thể thành tựu.

### **Điều sau cùng của Ngũ căn là “Huệ Căn”.**

Thập thiện thực tiễn ở trong Huệ căn thì liền có năng lực phân biệt thiện ác. Thế xuất thế gian thiện và ác rất không dễ gì phân biệt. Chúng ta không có trí tuệ chân thật, luôn luôn đem thiện pháp xem thành ác pháp, đem ác pháp xem thành thiện pháp. Sự việc này xưa nay trong ngoài nước, những thí dụ đã quá nhiều rồi, có thể nói không thể nêu ra hết. Không luận thế xuất thế gian pháp, nếu như muốn thành tựu thì không thể không có trí tuệ. Trước tiên phải có trí tuệ quán sát căn tánh của chính mình, việc này cần phải nên biết. Kế đến phải căn cứ căn tánh của chính mình mà chọn lấy pháp môn. Sau khi chọn lấy pháp môn thì mới chọn lựa lão sư. Cái lý này là có tầng thứ, nếu như loạn rồi thì làm gì có thể có thành tựu?

Năm xưa tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, có một năm, học phủ cao nhất là Đại Học Đài Loan thành lập một Phật Học Xã. Đây là lần đầu tiên Phật giáo Đài Loan chính thức tổ chức hoằng dương Phật pháp ở trong trường đại học, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức phát khởi. Châu lão cư sĩ cũng rất quen với tôi, ông cũng là bạn cũ của Lý lão sư, tuổi tác của họ cũng gần bằng nhau. Tin tức truyền đến Đài Trung, lão sư Lý nghe rồi rất vui mừng. Tôi ở bên cạnh thầy, thái độ của tôi cũng rất là tự nhiên, lão sư liền hỏi tôi: *“Chú cảm thấy thế nào?”*. Tôi nói: *“Con cảm thấy không phải là một sự việc tốt lắm”*. Thầy liền hỏi: *“Vì sao vậy? Đây là một việc tốt, Cao Đẳng Học Phủ, phân tử tri thức học Phật, vì sao không phải là việc tốt?”*. Tôi liền nói với lão sư: *“Chính bởi vì họ là phân tử tri thức cao đẳng, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, vạn nhất họ học Phật nếu đi sai đường thì làm sao? Ai có năng lực sửa sai cho họ?”*. Sau khi lão sư nghe tôi nói câu này, thái độ của thầy rất là nghiêm túc, thầy nói: *“Đúng!”* và thầy quay lại hỏi lại tôi: *“Vậy thì phải làm sao?”*. Lúc đó chúng tôi ở Thư Viện Từ Quang, tôi nói: *“Thư Viện của chúng ta có thể lợi dụng ngày nghỉ, ngày hè để thành lập lớp đại chuyên Phật học giảng tòa. Chúng ta cũng triệu tập một lớp học sinh đại chuyên đến đây để truyền cho họ chánh pháp. Họ ở nơi đó có thiên, có tà, lớp học sinh này của chúng ta cùng ở với họ, hai bên có thể thảo luận”*. Thầy nói: *“Biện pháp này đúng, tốt”*. Phật học giảng tòa Từ Quang chính như vậy mà thành lập. Cho nên về sau, ngày hè chúng ta liền tổ chức Phật học giảng tòa đại chuyên. Vì cái giảng tòa này, mà lão sư Lý gần như dùng thời gian ba tháng để nghĩ đến khoa trình giảng dạy. Giảng tòa đại chuyên vào ngày nghỉ là ba tuần lễ đến bốn tuần lễ; nghỉ đông thì thời gian tương đối ngắn, chỉ hai tuần lễ. Hai tuần lễ đến bốn tuần lễ này phải giảng với học trò những gì? Làm thế nào đem Phật pháp hoàn toàn giới thiệu cho sinh viên đại học chưa tiếp xúc Phật giáo? Không phải tùy tiện mà làm, chân thật là trải qua suy xét thận trọng, chọn lấy khóa trình. Sau cùng chúng tôi chọn lấy sáu khóa mục.

Khóa thứ nhất chính là “Phật Học Giảng Tòa Thập Tứ Giảng”. Môn Thập Tứ đó chính là Phật học khái luận, giống như “Nhận Thức Phật Giáo”.

Khóa thứ hai là chọn “Bát Đại Nhân Giác Kinh”. Bát Đại Nhân Giác Kinh là Phật học khái luận trong kinh Phật. Tuy kinh văn không dài nhưng giáo nghĩa của Đại - Tiểu thừa, Tánh - Tướng hai tông đều bao gồm. Cũng giống như Phật học khái luận trong kinh Phật, hai loại này đều là giới thiệu Phật pháp. Sau đó liền nghĩ đến giải môn cùng hành môn. Giải môn không ngoài hai tông Tánh - Tướng. Tướng tông thì chọn lấy “Bách Pháp Minh Môn Luận”, “Duy Thức Giảng Giải”. Tánh tông thì chọn “Tâm Kinh” (kinh này mọi người thường đọc, đều rất quen thuộc). Đây là Giải môn.

Về “Hành môn”, Nhà Phật rất xem trọng “Hành môn”. Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, cổ danh tư nghĩa chính là chuyên tu Tịnh Độ, cho nên hành môn chọn lấy Phật Thuyết A Di Đà Kinh, đây là Tịnh Tông. Ngoài ra còn chọn Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, cũng có thể hàm nhiếp tu học của tất cả Đại thừa.

Chúng tôi dùng thời gian ba tháng quyết định sáu khóa trình này. Sau khi chọn lấy khóa trình rồi, thì mời lão sư nào có chuyên môn đối với giáo trình đó đến dạy. Lão sư Lý nghiên cứu khóa trình và chọn mời lão sư, tôi đều tham dự, tôi cùng với thầy ở trong cái phòng nhỏ. Những giáo trình này phải thảo luận đến ba tháng, cho nên giảng tòa đại chuyên của thầy thành công. Đây là do không phải tùy tiện mà tìm đến vài người, họ ưa thích giảng cái gì thì giảng cái đó, vậy thì lộn xộn hết khóa trình, không có mục đích, cho nên đây là phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Chúng ta tu học thế xuất thế gian pháp cũng như vậy, phải có trí tuệ.

Vấn đề thứ nhất, ta lần này đến thế gian này là để làm gì, các vị có nghĩ qua hay không? Năm 14 tuổi, tôi đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Ta đến thế gian này để làm gì? Tại vì sao phải đến thế gian này? Như vậy ta mới có sự tỉnh giác. Xem thấy chúng sanh khổ nạn của thế gian này... Năm tôi 14 tuổi, đó là vào thời kỳ kháng chiến (chiến tranh bùng nổ vào năm tôi 11 tuổi), đến đâu cũng thấy người dân chạy nạn, không nơi nương tựa. Tôi đã chứng kiến thảm cảnh đó, nên khiếp sợ chiến tranh. Xem thấy cảnh tượng bi thảm này, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, thì mục tiêu của đời người chúng ta liền xác định rồi, vì chúng sanh khổ nạn phục vụ, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Vào lúc đó, tôi chưa tiếp xúc qua tôn giáo, cho nên phương hướng đó chính là việc đầu tiên bạn giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề không thể rời khỏi kinh tế, đây là việc đầu tiên chúng ta phải nghĩ đến.

Việc thứ hai, chúng ta phải biết vì sao chúng ta bị những khổ nạn chiến tranh; tiếp theo thì nghĩ đến vấn đề hành chánh, vấn đề giáo dục, vấn đề ngoại giao; sau cùng thì nghĩ đến vấn đề triết học. Từ khi còn rất nhỏ, trong đầu tôi đã nghĩ đến những vấn đề này rồi.

Năm 26 tuổi, tôi gặp được Phật pháp, được thân cận Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói một câu đã tỉnh thức tôi, Ngài nói: “*Chính trị không bằng Phật pháp. Nếu như trên chính trị nhờ có một kế hoạch sai lầm thì rất nhiều người bị hại, còn Phật pháp là cứu thế gian, có trăm lợi mà không có một hại*”. Lời nói này rất có đạo lý. Tôi đi trên con đường Phật giáo này là do Đại sư Chương Gia quyết định cho tôi. Chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Cả đời của tôi đi theo con đường này. Con đường này nhất định phải đi thông. Học thuật thế xuất thế gian quyết định phải nương vào lão sư. Nho cùng Phật đều xem trọng hiểu đạo và sư đạo. Sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiểu đạo. Xã hội hiện tại đã không còn sư đạo rồi, vì sao vậy? Bởi vì không có hiểu đạo. Đây là nhân tố tu học khó khăn thứ nhất của thế xuất thế gian pháp.

Lúc nhỏ, tôi còn nhận được một chút giáo dục của gia đình xưa, nên hiểu được một ít đối với đạo lý này và có ấn tượng rất sâu sắc. Năm 14 tuổi, tôi rời khỏi gia đình, sống một mình, hiểu được sự thân cận thầy bạn, biết được tôn sư trọng đạo, cho nên trong quá trình tu học của đời này có thể nói thời gian của tôi không có luống qua, không có lãng phí. Tôi đều gặp được những thiện tri thức chân thật, hơn nữa, những lão sư này đều là rất nhiệt tâm dạy bảo tôi.

Thế pháp, Phật pháp không thể quên gốc. Căn bản của Phật pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói ra kinh giáo; cổ thánh tiên hiền truyền dạy cho chúng ta cũng có không ít kinh luận, đó là căn bản của dân tộc chúng ta., Trí tuệ và kinh nghiệm của những tổ tông mấy ngàn năm này nhờ vào kinh điển lưu truyền lại. Ngạn ngữ thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt”. Ngày nay người Trung Quốc gặp phải kiếp nạn chính là chịu thiệt. Tại sao có thể có kiếp nạn này? Vì không nghe lời người xưa, cho nên mới tạo thành kiếp nạn này. Người học Phật không tin tưởng lời của Phật, người học Nho không tin tưởng lời của Khổng Tử, người học Đạo thì không tin tưởng lời của Trang Tử, vậy thì phải chịu thiệt rồi, thế gian liền có kiếp nạn đến, sự việc chính là như vậy.

“Lời người xưa” chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Bạn thử nghĩ xem, nó đã truyền mấy ngàn năm rồi? Trong mấy ngàn năm này có bao nhiêu người xem qua? Nếu như nó không phải là chân lý thì sớm đã bị đào thải rồi, làm sao có thể lưu truyền đến ngày nay? Cho nên lưu truyền lại mấy ngàn năm đều là trí tuệ chân thật, giáo huấn tốt nhất. Hôm nay chúng ta nói đến “Huệ căn”, đây là tuệ căn của người Trung Quốc chúng ta. Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Quốc đã hoàn toàn Trung Quốc hóa, đích thực có thể biến thành Phật pháp của chúng ta rồi. Chúng ta xem thấy chú sớ trong kinh luận của tổ sư đại đức, có thể nói là đem học thuyết của Nho gia, Đạo gia, Bách Gia Chư Tử, đều dung hội quán thông ở trong Phật pháp, trở thành một chỉnh thể của trí tuệ. Điều này khó được. Chúng ta không có trí tuệ thì chúng ta không có năng lực chọn lấy con đường này; không có trí tuệ thì chúng ta không thể nào thân cận minh sư, bạn lành, chúng ta cũng không hiểu được dùng thái độ gì để học tập. Nếu như vẫn phải tùy thuận tập khí của chính mình thì chắc chắn thất bại. Cho nên tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, chúng ta là phàm phu, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói, chúng ta vẫn chưa siêu việt mười pháp giới, vào lúc này chỉ có một con đường chánh lộ là nương tựa Phật Bồ Tát; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát; tùy thuận giáo huấn của thánh nhân; quyết định không thể tùy thuận vọng tưởng tập khí của chính mình. Phải buông xả vọng tưởng tập khí của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát. Giống như đi đường vậy, ta không quen thuộc đường đi, Phật Bồ Tát biết rõ đường đi, các Ngài đi ở phía trước, ta ở phía sau đi theo các Ngài thì nhất định không sai. Đến lúc nào chúng ta quen thuộc đường rồi thì có thể không cần theo các Ngài. Khi chính mình còn không biết đường, nếu không đi theo người dẫn đường, tùy theo ý của chính mình mà đi, thì không biết là đi đến nơi đâu. Đạo lý này luôn phải hiểu. Phải có thái độ học tập tốt, thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình chính là thành tựu chúng sanh.

Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hy vọng mỗi mỗi chúng ta ở ngay trong cuộc sống đều có thành tựu thù thắng. Các Ngài cả đời tu trì, giảng kinh nói pháp, trước tác diễn thuật lưu truyền cho hậu thế, mục đích ở đâu? Quyết không phải tuyên dương chính mình, mà chỉ có một mục tiêu không ngoài là giúp đỡ hậu học thể giải đại đạo, khế nhập cảnh giới chư Phật, không hề có chút tâm riêng tư, không hề biên kiến, đây gọi là chân thiện tri thức. Việc này khiến cho chúng ta từ trong nội tâm lưu lộ ra sự cung kính kiên thành.

“Huệ căn” là từ “Định căn” phát lộ ra. Ngũ căn “Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ” cũng giống như năm tầng lầu vậy, Tín là tầng thứ nhất, Tấn là tầng thứ hai, Niệm là tầng thứ ba, Định là tầng thứ tư, Huệ là tầng thứ năm. Không có tầng thứ tư thì làm gì có tầng thứ năm? Do đây có thể biết, Huệ căn không dễ dàng. “Tín căn” từ chỗ nào mà xây dựng? Tín căn từ ba khóa mục, 12 đạo phẩm phía trước mà xây dựng. Vậy chúng ta ngay trong một đời này nếu muốn thành tựu, không y theo phương pháp cũ thì không được. Đây là phương pháp cũ Phật giáo hóa chúng sanh, mấy ngàn năm thành tựu, không luận tại gia hay xuất gia, đều là y theo phương pháp cũ để thành tựu. Phàm hề làm theo những cái mới đều là thất bại. “Phật Phật đạo đồng”, Phật Phật đều đi một con đường. Vấn đề này hy vọng chúng ta phải nghĩ nhiều. Phát tâm học Phật, theo Phật học tập, y theo giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật học Phật.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta học đến chỗ này.

A Di Đà Phật.

## **PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 60)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: Năm 2001**

**Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**